

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 273/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội**  
**huyện Mộ Đức đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 51/TTr- UBND ngày 16/6/2011 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 343/ SKHĐT - TH, ngày 22/6/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Mộ Đức đến năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Mộ Đức đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển:**

a) Phát huy mọi nguồn lực của huyện và huy động nguồn lực bên ngoài tập trung đầu tư từng bước nâng cao giá trị sản xuất (GTSX) của huyện. Phát triển kinh tế của huyện theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhất là công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

b) Phát triển kinh tế - xã hội huyện Mộ Đức phải đặt trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phối hợp liên kết hợp tác và hỗ trợ giữa huyện với các huyện khác trong tỉnh.

c) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp và dịch vụ, ưu tiên đầu tư để phát triển nguồn nhân lực của huyện đảm bảo nhu cầu tại chỗ.

d) Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### ***a) Mục tiêu tổng quát:***

Xây dựng và phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và đảm bảo an ninh, quốc phòng. Phần đầu từng bước đưa huyện Mộ Đức cùng với huyện Đức Phổ trở thành vùng trọng điểm phát triển ở phía Nam của tỉnh Quảng Ngãi; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng công nghiệp, thương mại và dịch vụ, nông nghiệp, đóng góp ngày càng cao vào giá trị sản xuất của tỉnh. Tăng cường phát huy nguồn nhân lực, năng lực khoa học công nghệ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo, giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phần đầu xây dựng huyện Mộ Đức trở thành huyện khá của tỉnh.

### ***b) Các mục tiêu cụ thể:***

#### ***- Phát triển kinh tế:***

+ Phần đầu đẩy nhanh và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế thời kỳ 2011-2015 khoảng 18,5%/năm và thời kỳ 2016-2020 khoảng 16-17%/năm. GTSX bình quân/người theo giá thực tế của huyện đạt từ 52-53 triệu đồng vào năm 2015 và đạt 165 triệu đồng vào năm 2020.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng giá trị của ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong tổng GTSX toàn huyện. Đến năm 2015 cơ cấu kinh tế của huyện ngành nông, lâm nghiệp chiếm khoảng 32%, công nghiệp, xây dựng chiếm 33%, thương mại và dịch vụ chiếm 35%. Đến năm 2020 cơ cấu kinh tế của huyện tương ứng là nông, lâm nghiệp 25%; công nghiệp, xây dựng 36%; thương mại và dịch vụ 39%.

#### ***- Văn hoá xã hội và môi trường:***

+ Duy trì tốc độ tăng dân số khoảng 1-1,2%/năm trong suốt giai đoạn 2011-2020. Quy mô dân số đến năm 2015 khoảng 158,3 nghìn người và khoảng 164,7 nghìn người vào năm 2020. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 12% vào năm 2015 và 19% vào năm 2020.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong tổng số lao động khoảng 60% vào năm 2015, 65% vào năm 2020. Đến năm 2015, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 25-30% và tạo việc làm cho 80% lực lượng lao động sau khi được đào tạo ngành nghề; đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 50% và tạo việc làm cho 90% lực lượng lao động sau khi được đào tạo ngành nghề.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa, sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; nâng cao chất lượng xã hội hóa giáo dục, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trên địa bàn.

+ Đến năm 2015 phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội trên địa bàn có 100% dân cư được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy

đinh dưỡng giảm còn dưới 15%. Đến năm 2020, 100% dân số sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 10%.

+ Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2-3%/năm (theo chuẩn mới) trong cả giai đoạn 2011-2020.

+ Phân đầu nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 33% vào năm 2015 và trên 35% vào năm 2020.

+ Đến năm 2015 khoảng 80-90% dân số được sử dụng nước qua lắng lọc, hợp vệ sinh; thu gom và xử lý 100% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 85-90% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế được xử lý riêng, đạt tiêu chuẩn quy định. Đến năm 2020 các tiêu chuẩn này đạt 100%.

+ Tích cực phòng ngừa có hiệu quả những yếu tố có khả năng gây ô nhiễm môi trường sinh thái đất, nước, không khí, biển. Giữ gìn môi trường biển và ven biển, vùng núi để phát triển kinh tế.

- Về an ninh - quốc phòng:

+ Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

+ Xây dựng huyện trở thành khu vực phòng thủ vững chắc.

+ Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt trên 100%, trong đó có 60% số xã đạt vững mạnh toàn diện vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

+ Đạt 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm.

### **3. Các khâu đột phá**

a) Xác định các ngành chủ đạo trong phát triển kinh tế huyện là CN - TTCN và dịch vụ, chú trọng thu hút các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch với trọng tâm là các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Các ngành dịch vụ được ưu tiên quan tâm đầu tư là: Bưu chính, viễn thông, vận tải, các dịch vụ, giải trí, du lịch, du lịch sinh thái là chủ đạo gắn kết với các tuyến du lịch của tỉnh Quảng Ngãi, vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

b) Đầu tư đúng mức để phát triển nguồn nhân lực đạt chất lượng khá, khắc phục sự mất cân đối về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu chất lượng và cơ cấu theo địa bàn. Chú trọng lực lượng lao động đào tạo chuyên sâu gắn với các nghề ưu tiên của huyện và cán bộ quản lý. Có chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo, vùng sâu, vùng xa. Kết hợp nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong quản lý, sản xuất kinh doanh.

c) Phối hợp với các sở, ngành ở tỉnh triển khai nhanh việc đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng, trước hết là hạ tầng giao thông phân thuộc địa bàn huyện để gắn kết huyện với các vùng lân cận như xây dựng trục giao thông, hạ tầng các cụm công nghiệp, hạ tầng thủy lợi, cấp điện nông thôn và miền núi. Xây dựng hạ tầng đô thị, tổ chức lại không gian phát triển kinh tế của huyện phù hợp với quy hoạch phát triển tỉnh.

d) Đầu tư phát triển thị trấn Mộ Đức thành đô thị khang trang, văn minh, gắn với huyện Đức Phổ trở thành một trong những lãnh thổ động lực ở phía Nam của tỉnh Quảng Ngãi, có sức thu hút các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh đến đầu tư phát triển kinh tế.

#### **4. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực**

##### **a) Nông, lâm, ngư nghiệp:**

###### *\* Định hướng chung:*

- Tiếp tục coi trọng phát triển các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực cho huyện và tỉnh Quảng Ngãi, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và phục vụ đô thị.

- Nâng cao tính cạnh tranh của hàng hóa nông nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả, đem lại giá trị cao trên một đơn vị diện tích.

- Phát triển sản xuất hàng hóa trên cơ sở xây dựng các vùng chuyên canh, vùng sản xuất tập trung gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Chuyển dịch cơ cấu các ngành nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, dịch vụ, thủy sản, giảm dần tỷ trọng GTSX của ngành nông nghiệp; trong nội bộ ngành nông nghiệp phát triển theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi.

###### *\* Nông nghiệp:*

- Xây dựng nền nông nghiệp hàng hoá đa dạng, phù hợp với hệ sinh thái, phòng tránh thiên tai và phát triển bền vững nhằm bảo vệ môi trường sống, có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao với mô hình nông nghiệp sạch và an toàn.

- Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất từ chăn nuôi và dịch vụ trong nông nghiệp nông thôn, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hình thành các vùng sản xuất tập trung tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có sức cạnh tranh cao. Áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, bảo quản và chế biến, lựa chọn và sản xuất bộ giống mới phù hợp với điều kiện sinh thái của huyện. Đẩy mạnh việc áp dụng cơ giới hóa các khâu sản xuất của ngành nông nghiệp.

###### *\* Thủy sản:*

- Phát triển ngành đánh bắt và nuôi trồng thủy sản thực sự trở thành ngành kinh

tế mũi nhọn, có đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của huyện trên cơ sở quy hoạch hợp lý mặt nước, diện tích đất có khả năng nuôi trồng theo hướng công nghiệp, bền vững, đa dạng hoá cách nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường. Khai thác phải đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cơ cấu lại lực lượng khai thác ven bờ một cách hợp lý, chuyển dần sang nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi vùng biển ven bờ; vừa khai thác, vừa nuôi trồng.

- Phát triển lực lượng tàu thuyền theo hướng nâng cao công suất gắn với đầu tư trang thiết bị hiện đại (thiết bị thông tin, đưa dẫn, bảo quản đông lạnh...), ngư lưới cụ,...tiên tiến để có thời gian đánh bắt lâu dài, đảm bảo được chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm, từng bước nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản như bến cá, khu hậu cần nghề cá, khu neo trú tàu thuyền. Xây dựng các nhà máy chế biến, đông lạnh, bảo quản các sản phẩm hải sản, nâng cao giá trị sản xuất.

*\* Lâm nghiệp:*

Đẩy mạnh công tác trồng rừng, kết hợp với khoanh nuôi, phục hồi và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, đẩy mạnh công tác trồng rừng tập trung, đồng thời phát triển trồng rừng trên đất trống đồi trọc và trồng rừng cảnh quan ven biển ở các khu du lịch, nghỉ dưỡng. Phấn đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 33% vào năm 2015 và trên 35% vào năm 2020.

***b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:***

- Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, ưu tiên đầu tư các ngành nghề có lợi thế từ nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương và ngành nghề truyền thống .. có khả năng thu hút lao động và sản phẩm được thị trường ưa chuộng.

- Hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện để giải quyết việc làm tăng thu nhập cho nhân dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

- Dự kiến trên địa bàn huyện xây dựng cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Mộ Đức có quy mô khoảng 20 ha.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật trong các cụm công nghiệp và trung tâm kinh tế của huyện như: Trung tâm thị trấn Mộ Đức, Thạch Trụ (Đức Lĩnh), Quán Lát (Đức Chánh - Đức Nhuận), Nam sông Vệ (Đức Nhuận) và các tiểu vùng kinh tế ở xã.

- Giai đoạn 2011-2015, mở rộng cụm công nghiệp Quán Lát, Thạch Trụ, triển khai xây dựng cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Mộ Đức, phấn đấu đến năm 2015 mỗi xã có một điểm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề phù hợp với tiềm năng lao động của từng địa phương.

***c) Thương mại, dịch vụ:***

- Dịch vụ du lịch: Kêu gọi đầu tư hình thành khu dịch vụ, du lịch cao cấp tại Đức Lâm. Phát triển các điểm dịch vụ du lịch sinh thái, ven biển và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ ở các xã: Đức Thắng, Đức Chánh, Đức Minh và Đức Phong; dịch vụ tắm nước nóng ở Đức Lâm; du lịch sinh thái suối Đá ở Đức Phú; xây dựng khu di tích rừng Nà xã Đức Thạnh. Hình thành các tuyến du lịch của huyện kết nối với các tuyến du lịch của tỉnh và các huyện lân cận.

- Thương mại: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, xây dựng hệ thống chợ nông thôn, đặc biệt xây dựng hoàn thành các chợ trung tâm huyện; xây dựng và hoàn thành các chợ Đồng Cát; đầu tư nâng cấp các chợ: Quán Lát, Thi Phổ, Thạch Trụ, Đức Minh và chợ Nam sông Vệ nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá phục vụ đời sống nhân dân.

## **5. Các lĩnh vực xã hội**

### **a) Dân số và lao động:**

Phấn đấu trong giai đoạn 2011-2015 tạo việc làm mới và giải quyết việc làm cho 2.500-3.000 lao động mỗi năm, giai đoạn 2016-2020 khoảng 3.500-4.000 lao động mỗi năm. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng và số lượng lao động nông nghiệp, tăng cả số lượng và tỷ trọng lao động phi nông nghiệp.

### **b) Giáo dục, đào tạo:**

- Dự kiến đến năm 2015 toàn huyện phổ cập bậc trung học. Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và chuẩn hóa, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên. Ưu tiên đầu tư cho xã miền núi còn nhiều khó khăn.

- Đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, hướng nghiệp cho thanh niên nông thôn, cho lao động, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã, thị trấn.

### **c) Y tế:**

- Đầu tư nâng cấp để các trạm y tế đạt chuẩn quốc gia trước năm 2015 và đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá công tác y tế, khuyến khích phát triển các dịch vụ y tế ngoài công lập.

- Giai đoạn 2011-2015, đầu tư nâng cấp hiện đại hoá bệnh viện trung tâm huyện Mộ Đức và hệ thống trạm y tế xã, thị trấn để phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong huyện.

### **d) Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao:**

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào được triển khai thực hiện sâu rộng, đồng bộ, vững chắc ở hầu hết các khu dân cư, thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Hàng năm, xây dựng 70-75% gia đình, 85-90% cơ quan giữ chuẩn và đạt chuẩn văn hoá, phấn đấu năm 2015 có 5-6 xã, 65-70% nông thôn giữ và đạt chuẩn văn hoá. Phấn đấu đến năm 2020 có từ 85% đến 90% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa cấp xã,

huyện, tỉnh (kể cả xây dựng mới và giữ chuẩn).

- Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới truyền thanh từ huyện đến cơ sở; đảm bảo đến năm 2020, tất cả các khu dân cư có nơi vui chơi giải trí nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân.

- Hoàn thành việc xây dựng, duy tu, trùng tu các di tích văn hóa để vừa tạo thành các điểm tham quan du lịch vừa giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

#### ***đ) Kết cấu hạ tầng:***

*- Mạng lưới giao thông:*

+ Hoàn thành đường tránh của Quốc lộ 1A, đoạn đi qua thị trấn Mộ Đức và Thạch Trụ về phía Đông.

- Giai đoạn 2011-2020, xây dựng và nâng cấp các tuyến Phố An - Thạch Trụ - QL24;

- Nâng cấp toàn bộ hệ thống đường huyện nối các xã phía Tây với các xã phía Đông của huyện và kết nối với tỉnh lộ, huyện lộ. Các tuyến đường cấp V đạt tiêu chuẩn cấp IV và các tuyến đường cấp VI đạt tiêu chuẩn cấp V, nâng cấp rải nhựa và bê tông xi măng đạt 100% vào năm 2020.

*\* Giao thông nông thôn:*

- Ngoài các tuyến đường huyện là các trục giao thông trên, dự kiến nâng cấp các tuyến đường loại A đạt tiêu chuẩn cấp VI và các tuyến đường loại B đạt tiêu chuẩn loại A, các tuyến được cứng hóa khoảng 70% vào năm 2015 và 90% vào năm 2020.

- Nâng cấp đường liên xã, đường thôn, xóm theo tiêu chuẩn đường GTNT loại A, B và theo tiêu chuẩn nông thôn mới.

*\* Giao thông đô thị:*

- Từng bước xây dựng mạng lưới giao thông đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị: thị trấn Mộ Đức, thị trấn Thạch Trụ (tương lai).

- Đường thủy: Tuyến sông Vệ: Cải tạo đưa vào khai thác đoạn tuyến Cửa Lữ (Cửa Bé) đến ngã ba sông Liên dài 29km đưa vào luồng tàu cấp IV, đường thủy nội địa.

*\* Cấp điện:* Cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới các tuyến 22KV, xây dựng các trạm biến áp tại các Cụm công nghiệp, các đô thị mới, điểm du lịch. Xây dựng lưới điện chiếu sáng các trục đường chính tại các đô thị, khu du lịch đảm bảo 100% số hộ dùng điện. Tiếp tục thực hiện dự án năng lượng nông thôn.

*- Bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin:*

*\* Bưu chính:*

+ Phát triển ngành bưu chính theo hướng cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa mạng lưới phục vụ đến gần hơn với khách hàng, kết hợp cung cấp các dịch vụ công

ích với các dịch vụ thương mại. mở rộng các đại lý bưu điện tại Thạch Trụ và các Cụm công nghiệp, các điểm du lịch trên địa bàn.

\* Viễn thông:

+ Xây dựng tuyến cáp quang: Sông Vệ - Đức Thắng - Đức Chánh - Đức Minh - Đức Phong - Phổ Quang - Trà Câu; mở rộng các tuyến cáp quang kết nối tất cả các xã/thị trấn trước năm 2015.

+ Dự kiến đến năm 2015 mật độ thuê bao điện thoại đạt 45-50 máy cố định/100 dân; đến năm 2020 đạt 85-90 máy cố định/100 dân.

\* Công nghệ thông tin:

+ Triển khai kết nối internet băng thông rộng đến 100% xã/thị trấn; đảm bảo 100% xã/thị trấn được trang bị máy tính, mạng LAN từng bước đưa internet đến trường học và nông thôn.

+ Triển khai ứng dụng đồng bộ các phần mềm có hiệu quả cho tất cả các phòng, ban của huyện. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo, y tế, sản xuất kinh doanh và nâng cao dân trí, đời sống văn hóa cộng đồng.

- Thủy lợi và cấp nước:

+ Kiên cố hoá kênh mương khoảng từ 70-80% đảm bảo diện tích tưới 2.000ha vào năm 2015. Đến năm 2016-2020, mở rộng và kiên cố hoá hệ thống kênh mương đảm bảo diện tích tưới trên 3.000 ha.

+ Xây dựng Hệ thống tiêu úng Sông Thoá - Cửa lở Mỹ Á. Đồng thời xây dựng hệ thống thoát lũ mùa đông cho các xã: Đức Minh, Đức Phong và Đức Thắng. Xây dựng hệ thống nước ngọt bổ sung cho các vùng nuôi tôm trên cát ở các xã ven biển nhằm hạn chế nạn xâm nhập mặn do khai thác nước ngầm ở mùa khô.

+ Cấp nước: Mở rộng hệ thống cấp nước cho thị trấn Mộ Đức, Thạch Trụ phía Nam sông Vệ; xây dựng các nhà máy nước, trạm cấp nước cho các cụm công nghiệp, khu du lịch, cho các thị tứ, các khu vực dân cư tập trung các xã. Nâng cao chất lượng cấp nước từ các giếng khoan, giếng đào, sử dụng bồn chứa.

- Vệ sinh môi trường:

+ Triển khai thực hiện đề án hình thành và tổ chức thực hiện dịch vụ thu gom, xử lý chất thải rắn, kêu gọi đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại khu vực xã Đức Lĩnh, thị trấn và các vùng lân cận; phân đấu mỗi xã, thị trấn phải xây dựng một đội thu gom rác thải. Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho các khu đô thị, các cụm công nghiệp và các khu du lịch.

+ Từng bước phân đấu dành đủ đất trồng cây xanh theo các phương thức trồng trong vườn, nơi công cộng, các trụ sở, đơn vị sản xuất tập trung ở mức bình quân đầu người 3-5m<sup>2</sup>.

**c) Phát triển kinh tế xã hội gắn với quốc phòng, an ninh**



- Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội lâu dài và qua đó củng cố vững chắc quốc phòng. Chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn huyện, củng cố các khu vực phòng thủ, bổ sung phương án tác chiến, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

## **6. Phát triển đô thị:**

Đến năm 2015 phấn đấu phát triển thị trấn Mộ Đức đạt tiêu chí của đô thị loại V và trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của huyện. Sau 2015 phát triển thị trấn Mộ Đức với quy mô 120-140 ha theo hướng mở rộng về phía Tây với quy mô dân số 10.000 người đạt một số tiêu chí đô thị loại IV.

- Giai đoạn 2011-2015 xây dựng thị tứ Thạch Trụ thành thị trấn thương mại là trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa của các xã khu vực phía Nam của huyện gắn với tuyến đường QL24 và trục động lực Thạch Trụ - Sa Huỳnh, trong đó tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản; công nghiệp vật liệu xây dựng, cụm công nghiệp và du lịch suối nước nóng Đức Lân.

- Phấn đấu đến năm 2020 trung tâm kinh tế Nam sông Vệ trở thành thị trấn Nam sông Vệ đạt những tiêu chí của đô thị loại V, chia tách ra thành thị trấn thuộc huyện. Đối với trung tâm kinh tế thương mại, dịch vụ Quán Lát đến năm 2020 phấn đấu đạt đô thị loại V cùng với thị trấn Nam sông Vệ trở thành trung tâm kinh tế thương mại - dịch vụ phía Bắc huyện. Đối với khu Thi Phổ, khu Quán Lát đến năm 2020 là thị tứ thuộc huyện.

## **7. Các chương trình dự án đầu tư**

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)

## **8. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

### **a) Giải pháp về vốn đầu tư**

- Để đáp ứng được nhu cầu đầu tư, tập trung vào các nguồn vốn chủ yếu sau đây: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA), trong đó cả từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, xúc tiến đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế, từ nhiều hình thức khác nhau để dành cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách sẽ đáp ứng được khoảng 22-24% nhu cầu vốn đầu tư.

- Để tăng nguồn vốn này cần thực hiện cải cách hành chính, thực hiện "cơ chế một cửa" ở các cấp, tạo thông thoáng trong lĩnh vực đầu tư, khuyến khích nhân dân và các doanh nghiệp bỏ vốn vào xây dựng, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Có các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao....

- Tiếp tục thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất để thu hút các nguồn vốn vào xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các khu đô thị.

- Vốn tín dụng và vốn từ các địa phương bên ngoài huyện (kể cả đầu tư nước ngoài): Dự kiến sẽ đáp ứng được 38-41% tổng nhu cầu vốn đầu tư.

b) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Tạo điều kiện để thu hút, phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và phát huy phương tiện cơ sở vật chất hiện có trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thông tin đại chúng, đáp ứng các yêu cầu về thông tin cho nhân dân, đặc biệt các thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, thương mại,... để nhân dân có điều kiện nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo, dạy nghề, phối hợp với các trường, cơ sở dạy nghề trong và ngoài huyện để đào tạo nghề cho lao động của huyện. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp làm ăn trên địa bàn huyện tự tổ chức đào tạo dài hạn nhân công lao động.

c) Giải pháp về khoa học công nghệ, môi trường

- Coi trọng việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao năng xuất trên tất cả các lĩnh vực sản xuất.

- Đào tạo lại đội ngũ lao động làm công tác khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực. Có chính sách khuyến khích để thu hút cán bộ khoa học công nghệ và công nhân giỏi về hợp tác nghiên cứu tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội huyện.

d) Cơ chế, chính sách

- Cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các thành phần kinh tế như: Kinh tế hộ, thành lập mới các trang trại, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã phù hợp với đặc điểm của huyện nhằm khai thác tốt nhất các tiềm năng sẵn có.

- Chính sách hỗ trợ, tạo việc làm cho người dân không còn đất sản xuất cho nông nghiệp do quá trình đô thị hóa, xây dựng cụm công nghiệp, điểm du lịch, các công trình kết cấu hạ tầng (đường giao thông, bãi xử lý rác thải,...).

đ) Phối hợp với các địa phương trong tỉnh

- Phối hợp giữa huyện với các ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh và các địa phương khác trong đầu tư phát triển và xây dựng ban hành cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển những ngành có lợi thế.

- Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp: Phối hợp trong xây dựng các khu công nghiệp, cung cấp dịch vụ công nghệ, nguyên liệu và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; hợp tác trong lĩnh vực thương mại, du lịch; hợp tác về thông tin và xúc tiến thương mại, tổ chức các cuộc hội chợ, triển lãm.

- Phối hợp tuyên truyền và quảng bá du lịch, xây dựng các tuyến du lịch.

- Hợp tác trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phối hợp xây dựng các tuyến giao thông, mạng lưới thủy lợi, xây dựng các khu đô thị mới.

e) Tổ chức thực hiện quy hoạch

- Công khai hóa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, triển khai cụ thể hóa quy hoạch qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chi tiết khác. Giám sát và quản lý tốt việc thực hiện đầu tư phát triển theo quy hoạch.

- Xây dựng chương trình hành động và các chương trình phát triển theo từng thời kỳ, theo định hướng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2020.

**Điều 2:** UBND huyện Mộ Đức căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện nêu trong quy hoạch để quản lý tổ chức thực hiện, phối hợp với các sở, ngành liên quan của tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện theo các nội dung sau:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới, phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư, quy hoạch xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực để đảm bảo sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** Các sở, ngành liên quan của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn và hỗ trợ UBND huyện Mộ Đức nghiên cứu lập các quy hoạch nêu trên, nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án theo lĩnh vực ngành có tác động quan trọng đối với sự phát triển của huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên kết nêu trong quy hoạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**  
**GIẢI ĐOẠN 2011-2020**  
*(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 19/12/2011*  
*của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	TÊN DỰ ÁN
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO CÁC BỘ NGÀNH ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN</b>
1	Đường tránh QL1A qua Thị trấn Mộ Đức
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO TỈNH ĐẦU TƯ</b>
<b>I</b>	<b>NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH</b>
1	Tiêu úng sông Thoa, sông tiêu Bầu Súng - Mỹ Á
2	Hệ thống thoát nước nội 3 xã Đức Minh, Đức Phong, Đức Thắng
3	Kè Nam sông Vệ
4	Tiêu úng Đồng Đưng
5	Nâng cấp các hồ chứa nước: Ông Tới, Đá Bàn, Lỗ Thùng
6	Khu công nghiệp phía Tây huyện Mộ Đức
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH</b>
1	Đường Quán lát - Đá Chát
2	Đường Bò Đề - Đức Lợi
3	Đường Đồng cát - Suối Bùn
4	Hồ chứa nước Hóc Sầm
5	Khu lưu niệm Bác Phạm Văn Đồng
6	Nâng cấp Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề lên thành trường Cao Đẳng dạy nghề
7	Đê biển Đức Lợi
<b>III</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ</b>
1	Đường Hiệp - Hòa - Tân
2	Đường Bò Đề - Ty 2 (qua Cụm công Nghiệp)
3	Quốc lộ 24 - Thôn 4 Đức Tân
4	Đường Bò Đề - Đá Bạc
5	Đường Đông Thị trấn
6	Đường QL1A - Hồ Ông Tới
7	Đường Đông Thạch Trụ
8	Đường Tây Thạch Trụ
9	Đường Trúc Lâm - QL24
10	Đường An Tĩnh -An Mô
11	Đường Chợ Lâm Thượng - Biển Đạm Thủy Nam

12	Đường chợ Vòm – Đá Bàn.
13	Xây dựng làng nghề chế biến thuỷ, hải sản Đức Lợi
14	Dự án xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Tây TTMộ Đức
15	Đầu tư cơ sở hạ tầng TTTM Quán Lát, Nam sông Vệ, Thi Phổ, Quán Hồng, TT Mộ Đức
16	Xây dựng bãi xử lý rác thải của huyện ở Đức Lĩnh và 01 bãi xử lý rác thải tập trung cho các xã cánh Bắc của huyện
17	Xây dựng và xử lý thu gom rác thải rắn bằng hệ thống công nghiệp
18	Xử lý hệ thống nước thải ở các hồ nuôi tôm Đức Thắng, Đức Phong, Đức Minh
19	Bê tông giao thông nông thôn
20	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng
21	Kiên cố hóa các trường học
<b>C</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ</b>
1	Xây dựng các chợ trong huyện